

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp Học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Viện Đào tạo Quốc tế
trình độ đại học hình thức chính quy Học kỳ II năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ - TTg ngày 02/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và QTKD thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29/4/2021 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ tờ trình của phòng Kế hoạch - Tài chính về mức trích lập quỹ học bổng KKHT học kỳ II năm học 2024-2025 ngày 28/02/2025 và tờ trình của phòng Công tác HSSV về mức xét cấp học bổng KKHT năm học 2024-2025 ngày 30/9/2024 đã được Hiệu trưởng phê duyệt;

Căn cứ Kết quả học tập và rèn luyện học kỳ I năm học 2024-2025 của sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng xét học bổng và chế độ chính sách cho sinh viên Viện Đào tạo Quốc tế trình độ đại học hình thức chính quy Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh ngày 10/4/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

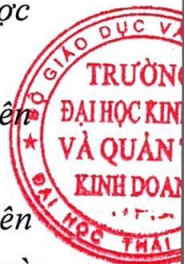
Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2024 - 2025 cho 21 sinh viên Viện Đào tạo Quốc tế trình độ đại học hình thức chính quy. Cụ thể như sau:

+ Khoá 18, Khoá 19:

Mức học bổng loại Xuất sắc	1.545.000đ/tháng:	2 sinh viên
Mức học bổng loại Giỏi	1.445.000đ/tháng:	2 sinh viên
Mức học bổng loại Khá	1.345.000đ/tháng:	10 sinh viên

+ Khoá 20:

Mức học bổng loại Xuất sắc	1.520.000đ/tháng:	1 sinh viên
Mức học bổng loại Giỏi	1.420.000đ/tháng:	1 sinh viên
Mức học bổng loại Khá	1.320.000đ/tháng:	5 sinh viên



Tổng số tiền học bổng KKHT cấp trong kỳ là: **144.850.000đ**

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)

(Có danh sách và mức tiền cụ thể kèm theo)

Điều 2. Thời gian cấp học bổng KKHT từ tháng 01/2025 đến hết tháng 5/2025 (5 tháng)

Điều 3. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT, CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Hồng Linh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025
VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

(Kèm theo Quyết định số 418/ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL (quy đổi)	Điểm TBCMR	Loại học bổng	Mức HB/tháng (đồng)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		I - KHÓA 18										
1	DTE2153402010145	Trần Mai Chi	12/09/2003	K18 - Tài chính Chất lượng cao	4	1	5.00	Xuất sắc	1.545.000	5	7.725.000	9.14
2	DTE2153401010130	Trương Vũ Trà My	07/10/2003	K18 - Quản trị Kinh doanh CLC	4	1	5.00	Giỏi	1.445.000	5	7.225.000	9.04
3	DTE2153403010354	Nguyễn Thanh Trang	13/06/2003	K18 - Kế toán Tổng hợp CLC	4	1	5.00	Khá	1.345.000	5	6.725.000	8.86
4	DTE2153403010251	Trần Minh Nguyệt	06/08/2003	K18 - Quản trị DL&KS CLC	4	0.98	4.98	Khá	1.345.000	5	6.725.000	
5	DTE2153402010088	Nguyễn Thái Thúy	09/09/2003	K18 - Tài chính Chất lượng cao	4	0.98	4.98	Khá	1.345.000	5	6.725.000	
6	DTE2153403010515	Trần Thị Thu Hương	23/03/2003	K18 - Kế toán Tổng hợp CLC	4	0.9	4.90	Khá	1.345.000	5	6.725.000	
7	DTE2153403010375	Phạm Chi Lan	30/07/2003	K18 - Kế toán Tổng hợp CLC	3.79	1	4.79	Khá	1.345.000	5	6.725.000	
8	DTE2158101030042	Trần Thị Thúy Vân	08/06/2003	K18 - Quản trị DL&KS CLC	3.79	1	4.79	Khá	1.345.000	5	6.725.000	
		Cộng I									55.300.000	
		II - KHÓA 19										
1	DTE2253403010107	Nguyễn Thị Minh Quý	12/07/2004	K19 - Kế toán Tổng hợp CLC	3.78	0.93	4.71	Xuất sắc	1.545.000	5	7.725.000	
2	DTE2253403010365	Nguyễn Thị Thanh Tâm	09/12/2004	K19 - Kế toán Tổng hợp CLC	3.78	0.86	4.64	Giỏi	1.445.000	5	7.225.000	
3	DTE2253403010408	Nguyễn Thị Ngọc	12/05/2003	K19 - Kế toán Tổng hợp CLC	3.78	0.81	4.59	Khá	1.345.000	5	6.725.000	
4	DTE2253403010212	Đào Thu Hương	21/07/2004	K19 - Kế toán Tổng hợp CLC	3.56	0.86	4.42	Khá	1.345.000	5	6.725.000	
5	DTE2253403010025	Nguyễn Thị Thu Phương	30/01/2004	K19 - Kế toán Tổng hợp CLC	3.56	0.81	4.37	Khá	1.345.000	5	6.725.000	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm RL (quy đổi)	Điểm TBCMR	Loại học bổng	Mức HB/tháng (đồng)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
6	DTE2253403010042	Nguyễn Thị Thanh Hiền	25/12/2004	K19 - Kế toán Tổng hợp CLC	3.33	1.00	4.33	Khá	1.345.000	5	6.725.000	
		Cộng II									41.850.000	
		III - KHÓA 20										
1	DTE2353401150213	Nguyễn Thị Hạnh	30/08/2005	K20 - Quản trị Marketing (Tiếng Anh)	3.65	0.99	4.64	Xuất sắc	1.520.000	5	7.600.000	
2	DTE2353401150230	Nguyễn Thị Ngọc	13/05/2005	K20 - Quản trị Marketing (Tiếng Anh)	3.76	0.81	4.57	Giỏi	1.420.000	5	7.100.000	
3	DTE2353401150203	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/03/2005	K20 - Quản trị Marketing (Tiếng Anh)	3.59	0.97	4.56	Khá	1.320.000	5	6.600.000	
4	DTE2353402010060	Nguyễn Thị Thùy Linh	23/09/2005	K20 - Tài chính (Tiếng Anh)	3.35	0.96	4.31	Khá	1.320.000	5	6.600.000	
5	DTE2353401150214	Lê Thanh Hiền	09/10/2005	K20 - Quản trị Marketing (Tiếng Anh)	3.47	0.80	4.27	Khá	1.320.000	5	6.600.000	
6	DTE2353401010164	Đỗ Văn Thụ	21/07/2005	K20 - Quản trị kinh doanh (Tiếng Anh)	3.24	0.98	4.22	Khá	1.320.000	5	6.600.000	
7	DTE2353402010025	Nguyễn Thu Hà	15/02/2005	K20 - Tài chính (Tiếng Anh)	3.24	0.89	4.13	Khá	1.320.000	5	6.600.000	
		Cộng III									47.700.000	
		Tổng cộng (I + II + III)									144.850.000	

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

Ấn định danh sách: 21 sinh viên

Học bổng loại Xuất sắc	3 sinh viên
Học bổng loại Giỏi	3 sinh viên
Học bổng loại Khá	15 sinh viên
Cộng	21 sinh viên

NGƯỜI LẬP

Phạm Thị Nga

